

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH THÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (phiên bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tại địa phương;

Xét đề nghị của Thư ký Ban chỉ đạo ISO phường Vĩnh Thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Hệ thống tài liệu quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường Vĩnh Thông (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm phân phối, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện tài liệu tại đơn vị. Tất cả công chức và người lao động có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Ban ISO;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu: VT, npttham.

CHỦ TỊCH

Ngô Việt Trung

DANH MỤC TÀI LIỆU HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND
phường Vĩnh Thong)*

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
A	MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		
1	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Chất lượng - Mục tiêu chất lượng 	CSCL MTCL	
2	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.VP.01	BH lần 01 ngày 11/11/2025
3	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.VP.02	BH lần 01 ngày 11/11/2025
4	Hướng dẫn Đánh giá nội bộ	HD.VP.03	BH lần 01 ngày 11/11/2025
5	Hướng dẫn Kiểm soát sự KPH và HĐKP	HD.VP.04	BH lần 01 ngày 11/11/2025
B	CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ		
1	Quy trình		BH lần ngày
2	Quy trình		BH lần ngày
...	Quy trình		BH lần ngày
C	CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC		
1	Quy trình		BH lần ngày
2	Quy trình		BH lần ngày

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
...	Quy trình		
D	CÁC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên		BH lần 01
2	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã		BH lần 01
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		BH lần 01
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		BH lần 01
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		BH lần 01
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		BH lần 01
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		BH lần 01
8	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		BH lần 01
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		BH lần 01
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		BH lần 01
11	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		BH lần 01
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		BH lần 01
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		BH lần 01
14	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		BH lần 01
15	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ		BH lần 01
16	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý		BH lần 01
17	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
18	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản		BH lần 01
19	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản		BH lần 01
20	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản		BH lần 01
21	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản		BH lần 01
22	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản		BH lần 01
23	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước		BH lần 01
24	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)		BH lần 01
25	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.		BH lần 01
26	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.		BH lần 01
27	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		BH lần 01
28	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.		BH lần 01
29	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở		
30	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		BH lần 01
31	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.		BH lần 01
32	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất		BH lần 01
33	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		BH lần 01
34	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.		BH lần 01
35	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	giao đất trên thực địa		
36	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		BH lần 01
37	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót		BH lần 01
38	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		BH lần 01
39	Hòa giải tranh chấp đất đai		BH lần 01
40	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất		BH lần 01
41	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.		BH lần 01
42	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)		BH lần 01
43	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)		BH lần 01
44	Công nhận người lao động có thu nhập thấp		BH lần 01
45	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình		BH lần 01
46	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm		BH lần 01
47	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm		BH lần 01
48	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm		BH lần 01
49	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng		BH lần 01
50	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
51	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)		BH lần 01
52	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		BH lần 01
53	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng		BH lần 01
54	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân		BH lần 01
55	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái		BH lần 01
56	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã		BH lần 01
57	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công		BH lần 01
58	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)		BH lần 01
59	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)		BH lần 01
60	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		BH lần 01
61	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		BH lần 01
62	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất		BH lần 01
63	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)		BH lần 01
64	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	cấp		
65	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.		BH lần 01
66	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		BH lần 01
67	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		BH lần 01
68	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã		BH lần 01
69	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.		BH lần 01
70	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		BH lần 01
71	Công bố mở cảng cá loại III		BH lần 01
72	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		BH lần 01
73	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		BH lần 01
74	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa		BH lần 01
75	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở, cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển.		BH lần 01
76	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp		BH lần 01
77	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	xã, liên hiệp hợp tác xã		
78	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế		BH lần 01
79	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi		BH lần 01
80	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại		BH lần 01
81	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi		BH lần 01
82	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		BH lần 01
83	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải		BH lần 01
84	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ		BH lần 01
85	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		BH lần 01
86	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư		BH lần 01
87	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác		BH lần 01
88	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác		BH lần 01
89	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã		BH lần 01
90	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
91	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo		BH lần 01
92	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
93	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023		BH lần 01
94	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
95	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác		BH lần 01
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy		BH lần 01
97	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp		BH lần 01
98	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		BH lần 01
99	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
100	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác		BH lần 01
101	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
102	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
103	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
104	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
105	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		BH lần 01
106	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
107	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
108	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		BH lần 01
109	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất		BH lần 01
110	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh		BH lần 01
111	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh		BH lần 01
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		BH lần 01
113	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		BH lần 01
114	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh		BH lần 01
115	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		BH lần 01
116	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		BH lần 01
117	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác		BH lần 01
118	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác		BH lần 01
119	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	đang khai thác		
120	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ		BH lần 01
121	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		BH lần 01
122	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông		BH lần 01
123	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		BH lần 01
124	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		BH lần 01
125	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa		BH lần 01
126	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa		BH lần 01
127	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		BH lần 01
128	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa		BH lần 01
129	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		BH lần 01
130	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		BH lần 01
131	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		BH lần 01
132	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		BH lần 01
133	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		
134	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu		BH lần 01
135	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa		BH lần 01
136	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		BH lần 01
137	Xóa đăng ký phương tiện		BH lần 01
138	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		BH lần 01
139	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		BH lần 01
140	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		BH lần 01
141	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		BH lần 01
142	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		BH lần 01
143	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		BH lần 01
144	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		BH lần 01
145	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;		BH lần 01
146	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		BH lần 01
147	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa,		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		
148	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		BH lần 01
149	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:		BH lần 01
150	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		BH lần 01
151	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		BH lần 01
152	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		BH lần 01
153	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư		BH lần 01
154	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn		BH lần 01
155	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		
156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		BH lần 01
157	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		BH lần 01
158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		BH lần 01
159	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú		BH lần 01
160	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú		BH lần 01
161	Thủ tục đăng ký đề nghị hỗ trợ đầu tư (cấp xã)		BH lần 01
162	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị		BH lần 01
163	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân		BH lần 01
164	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		BH lần 01
165	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		BH lần 01
166	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		BH lần 01
167	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		BH lần 01
168	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		BH lần 01
169	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	cấp xã		
170	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		BH lần 01
171	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế		BH lần 01
172	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội		BH lần 01
173	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội		BH lần 01
174	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội		BH lần 01
175	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội		BH lần 01
176	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội		BH lần 01
177	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		BH lần 01
178	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		BH lần 01
179	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật		BH lần 01
180	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		BH lần 01
181	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn		BH lần 01
182	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.		BH lần 01
183	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện		BH lần 01
184	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		BH lần 01
185	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		BH lần 01
186	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		
187	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân		BH lần 01
188	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”		BH lần 01
189	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em		BH lần 01
190	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		BH lần 01
191	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		BH lần 01
192	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em		BH lần 01
193	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		BH lần 01
194	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		BH lần 01
195	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín		BH lần 01
196	Công nhận người có uy tín		BH lần 01
197	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ		BH lần 01
198	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ		BH lần 01
199	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ		
200	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)		BH lần 01
201	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)		BH lần 01
202	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)		BH lần 01
203	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)		BH lần 01
204	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)		BH lần 01
205	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)		BH lần 01
206	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học		BH lần 01
207	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở		BH lần 01
208	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)		BH lần 01
209	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập		BH lần 01
210	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại		BH lần 01
211	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập		BH lần 01
212	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
213	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		BH lần 01
214	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		BH lần 01
215	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại		BH lần 01
216	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		BH lần 01
217	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã		BH lần 01
218	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài		BH lần 01
219	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại		BH lần 01
220	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng		BH lần 01
221	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)		BH lần 01
222	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng		BH lần 01
223	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học		BH lần 01
224	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học		BH lần 01
225	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)		BH lần 01
226	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục		BH lần 01
227	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học		BH lần 01
228	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
229	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở		BH lần 01
230	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở		BH lần 01
231	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)		BH lần 01
232	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại		BH lần 01
233	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		BH lần 01
234	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước		BH lần 01
235	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài		BH lần 01
236	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.		BH lần 01
237	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở		BH lần 01
238	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở		BH lần 01
239	Tuyển sinh trung học cơ sở		BH lần 01
240	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo		BH lần 01
241	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo		BH lần 01
242	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp		BH lần 01
243	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
244	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		BH lần 01
245	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		BH lần 01
246	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		BH lần 01
247	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia		BH lần 01
248	Xét, cấp học bổng chính sách		BH lần 01
249	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		BH lần 01
250	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia		BH lần 01
251	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo		BH lần 01
252	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người		BH lần 01
253	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		BH lần 01
254	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		BH lần 01
255	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		BH lần 01
256	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú		BH lần 01
257	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)		BH lần 01
258	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
259	Xét tuyển công chức		BH lần 01
260	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		BH lần 01
261	Thi tuyển công chức		BH lần 01
262	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)		BH lần 01
263	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý		BH lần 01
264	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)		BH lần 01
265	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia		BH lần 01
266	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		BH lần 01
267	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”		BH lần 01
268	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng		BH lần 01
269	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”		BH lần 01
270	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh		BH lần 01
271	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước		BH lần 01
272	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”		BH lần 01
273	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006		BH lần 01
274	Thăm viếng mộ liệt sĩ.		BH lần 01
275	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng		
276	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công		BH lần 01
277	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		BH lần 01
278	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		BH lần 01
279	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		BH lần 01
280	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.		BH lần 01
281	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		BH lần 01
282	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.		BH lần 01
283	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần		BH lần 01
284	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		BH lần 01
285	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý		BH lần 01
286	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý		BH lần 01
287	Công nhận đối với người bị thương trong chiến		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	tranh không thuộc quân đội, công an		
288	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.		BH lần 01
289	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ		BH lần 01
290	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		BH lần 01
291	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		BH lần 01
292	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.		BH lần 01
293	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ		BH lần 01
294	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		BH lần 01
295	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"		BH lần 01
296	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác		BH lần 01
297	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp		BH lần 01
298	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh		BH lần 01
299	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a		BH lần 01
300	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
301	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		BH lần 01
302	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		BH lần 01
303	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .		BH lần 01
304	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		BH lần 01
305	Thành lập hội		BH lần 01
306	Quỹ tự giải thể		BH lần 01
307	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		BH lần 01
308	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		BH lần 01
309	Hội tự giải thể		BH lần 01
310	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ		BH lần 01
311	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		BH lần 01
312	Công nhận ban vận động thành lập hội		BH lần 01
313	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		BH lần 01
314	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn		BH lần 01
315	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		BH lần 01
316	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		BH lần 01
317	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
318	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		BH lần 01
319	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		BH lần 01
320	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		BH lần 01
321	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .		BH lần 01
322	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .		BH lần 01
323	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh		BH lần 01
324	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh		BH lần 01
325	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)		BH lần 01
326	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng		BH lần 01
327	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng		BH lần 01
328	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
329	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		BH lần 01
330	Chứng thực di chúc		BH lần 01
331	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		BH lần 01
332	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		BH lần 01
333	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch		BH lần 01
334	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch		BH lần 01
335	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		BH lần 01
336	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		BH lần 01
337	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		BH lần 01
338	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ		BH lần 01
339	Đăng ký giám sát việc giám hộ		BH lần 01
340	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch		BH lần 01
341	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
342	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		BH lần 01
343	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
344	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		BH lần 01
345	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
346	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
347	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
348	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
349	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
350	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
351	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		BH lần 01
352	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
353	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
354	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
355	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		BH lần 01
356	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh		BH lần 01
357	Đăng ký lại khai tử		BH lần 01
358	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		BH lần 01
359	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		BH lần 01
360	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		BH lần 01
361	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
362	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc		BH lần 01
363	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ		BH lần 01
364	Thủ tục đăng ký giám hộ		BH lần 01
365	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		BH lần 01
366	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		BH lần 01
367	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		BH lần 01
368	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		BH lần 01
369	Thủ tục đăng ký khai tử		BH lần 01
370	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		BH lần 01
371	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con		BH lần 01
372	Thủ tục đăng ký kết hôn		BH lần 01
373	Thủ tục đăng ký khai sinh		BH lần 01
374	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)		BH lần 01
375	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)		BH lần 01
376	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		BH lần 01
377	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		BH lần 01
378	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)		BH lần 01
379	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		BH lần 01
380	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên		BH lần 01

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
	giới làm con nuôi		
381	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		BH lần 01
382	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		BH lần 01
383	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		BH lần 01